

Số: *161* /KH-UBND

Hưng Yên, ngày *11* tháng *5* năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035**

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15 ngày 18/6/2025);

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Căn cứ Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay;

Căn cứ Công điện số 150/CD-TTg ngày 29/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường truy xuất nguồn gốc, đảm bảo chất lượng và uy tín sản phẩm nông, lâm, thủy sản Việt Nam xuất khẩu;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản;

Căn cứ Kế hoạch 197/KH-UBND ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 376/TTr-NNMT ngày 06/5/2026 về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Triển khai đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các Luật và văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm soát chất lượng và kịp thời xử lý, thu hồi sản phẩm khi có rủi ro; giúp minh bạch thông tin, bảo vệ

người tiêu dùng và nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh sản phẩm nông lâm sản và thủy sản tiêu thụ trên thị trường và xuất khẩu.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc; kiểm soát chặt chẽ nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong từng khâu từ nguyên liệu đầu vào, quá trình sơ chế chế biến, lưu thông đến tiêu dùng.

## **2. Yêu cầu**

Hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh phải được thực hiện trên nguyên tắc một bước trước - một bước sau, trong quá trình sản xuất và khi sản phẩm lưu thông trên thị trường đảm bảo trung thực, khách quan; không gây cản trở lưu thông hàng hóa và thống nhất đồng bộ với các quy định của pháp luật hiện hành.

Dữ liệu truy xuất nguồn gốc phải được cập nhật đầy đủ, chính xác, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; đồng thời liên thông với hệ thống truy xuất nguồn gốc chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo yêu cầu quản lý.

Các nội dung kế hoạch được phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, có sự tham gia của người dân, doanh nghiệp. Gắn truy xuất nguồn gốc với việc quản lý của cơ quan nhà nước, người sản xuất và người tiêu dùng trong chuỗi sản xuất, cung ứng nhằm phát triển bền vững chuỗi giá trị nông sản, sản xuất nông nghiệp.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Căn cứ các quy định của Trung ương rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản của địa phương có liên quan đến truy xuất nguồn gốc; tổ chức triển khai và phổ biến các tài liệu hướng dẫn truy xuất nguồn gốc của các sản phẩm hàng hóa nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tiếp tục duy trì, nâng cấp, cập nhật cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông sản, lâm sản và thủy sản của tỉnh <http://hy.check.net.vn>; xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu truy xuất ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý cây trồng, vật nuôi; từng bước đồng bộ, kết nối với cổng thông tin truy xuất sản phẩm, hàng hóa quốc gia; chia sẻ dữ liệu kết nối “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý của địa phương và thực tiễn tại cơ sở.

Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính hiệu quả đối với truy xuất nguồn gốc nông sản thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc nông sản nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, môi trường và chủ động hội nhập quốc tế.

Xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông lâm thủy sản đáp ứng đầy đủ các quy định về truy xuất nguồn gốc, chất lượng, an toàn

thực phẩm theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa sửa đổi; Luật An toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Đến hết năm 2026**

Phối hợp góp ý hoàn thiện yêu cầu dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp phục vụ truy xuất nguồn gốc, bảo đảm thống nhất với quy định về hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã truy vết, vật mang dữ liệu và yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp lý, quy trình quản lý, quy chế phối hợp quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc với các đơn vị có liên quan. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh <http://hy.check.net.vn> đảm bảo kết nối, đồng bộ với hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, liên thông số liệu các công đoạn của chuỗi sản xuất đồng bộ, dữ liệu thông tin: (i) Thông tin nông hộ tham gia chuỗi; (ii) Thông tin vùng/cơ sở sản xuất và thời gian sản xuất, thu hoạch; (iii) Thông tin các khâu các khâu trong phạm vi kế hoạch; (iv) Thông tin về mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, mã truy xuất nguồn gốc...

Chuẩn hóa, hoàn thiện áp dụng nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác/chăn nuôi kiểm soát nguyên liệu đầu vào gồm: giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, đối với một số mặt hàng nông sản tiêu biểu.

### **b) Giai đoạn 2027-2030**

Tiếp tục tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản gắn với an toàn thực phẩm.

Tham gia xây dựng đóng góp ý kiến để hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Rà soát, đề xuất cơ chế hỗ trợ trong việc thiết lập, triển khai Hệ thống truy xuất nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia của cơ quan chuyên ngành phục vụ nhu cầu trao đổi và khai thác thông tin tích hợp đồng bộ với các nền tảng số trong quản lý sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử.

Thường xuyên cập nhật, duy trì, vận hành cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc nông sản, nâng cấp các tính năng hệ thống <http://hy.check.net.vn> đảm bảo thu thập, chuẩn hóa, lưu trữ và quản trị dữ liệu truy xuất nguồn gốc (*danh mục dùng chung, chất lượng dữ liệu, tiêu dữ liệu, phân quyền truy cập, an toàn thông tin*) phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, thống kê và phân tích;

Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Công thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia, hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành hệ thống kết nối, liên thông hoàn chỉnh hay công thông tin khác theo định hướng dẫn dắt của cơ quan chuyên ngành;

### **c) Tầm nhìn đến năm 2035**

Phấn đấu 100% tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được cập nhật kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản.

Phấn đấu 100% các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; 100% cơ sở tham gia truy xuất nguồn gốc sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đáp ứng quy định của pháp luật, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia và hệ thống truy xuất nguồn gốc chuyên ngành có liên quan.

Tiếp tục rà soát, nâng cấp hoàn thiện xây dựng, áp dụng, quản lý và cập nhật, chia sẻ cơ sở dữ liệu sản phẩm nông sản được sản xuất trong tỉnh vào hệ thống thông tin truy xuất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý quy định về truy xuất nguồn gốc**

Căn cứ các Luật, văn bản đã ban hành của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về truy xuất nguồn gốc nông sản, xây dựng và ban hành các bản thuộc thẩm quyền của địa phương theo phân cấp, phân quyền. Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành thuộc thẩm quyền địa phương trong các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc.

Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền, tham gia ý kiến sửa đổi bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan về truy xuất nguồn gốc đảm bảo tương thích với quy định của các tổ chức quốc tế.

Đóng góp ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

### **2. Thông tin tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng về truy xuất nguồn gốc nông sản**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về truy xuất nguồn gốc nông sản, những lợi ích và hiệu quả đem lại khi áp dụng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng, chuỗi giá trị cho chủ cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông sản trong việc áp dụng truy xuất nguồn gốc nông sản. Chú trọng tuyên truyền, ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc nông sản để người tiêu dùng từng bước thay đổi nhận thức và có ý thức hơn trong thói quen mua sắm.

Tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến, tập huấn về các biện pháp truy xuất nguồn gốc qua đó tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng, chuỗi giá trị cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc nông sản cho các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh có nhu cầu xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh.

### **3. Xây dựng, duy trì, cập nhật, mở rộng và nâng cấp hệ thống truy xuất nguồn gốc**

- Triển khai xây dựng, cập nhật hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về thủy sản (*tàu cá có chiều dài trên 15 mét*); cơ sở dữ liệu chuyên ngành mã vùng trồng; ALAST nông nghiệp điện tử; Hệ thống cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên; cơ sở dữ liệu hợp tác xã, làng nghề, ngành nghề nông thôn, tích hợp hệ thống cảnh báo rủi ro, hỗ trợ truy vết và tổng hợp báo cáo phục vụ quản lý; tích hợp đồng bộ các cơ sở dữ liệu, tạo lập kho dữ liệu dùng chung phục vụ việc quản lý, truy vết thông tin giữa các tác nhân tham gia và cơ quan quản lý.

- Tiếp tục duy trì, mở rộng, nâng cấp hệ thống truy xuất nguồn gốc [hy.check.net.vn](http://hy.check.net.vn) cập nhật, rà soát thông tin: vùng sản xuất; cơ sở sản xuất, chế biến; nguồn gốc xuất xứ nguyên vật liệu, sản phẩm; an toàn và chất lượng. Yêu cầu, trách nhiệm đối với cơ sở gắn thẻ, nhãn hoặc định dạng bằng một phương thức thích hợp để truy xuất nguồn gốc.

- Cập nhật, duy trì các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực, sản phẩm được chứng nhận an toàn thực phẩm (chứng nhận OCOP nếu có); ưu tiên các sản phẩm có nguy cơ cao về mất an toàn thực phẩm, duy trì, phát triển chuỗi truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Từng bước áp dụng trí tuệ nhân tạo AI vào hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo người sản xuất, cơ quan lý có thể dễ dàng cập nhật, sử dụng và quản lý phát hiện bất thường và cảnh báo rủi ro, hỗ trợ truy vết và tổng hợp báo cáo.

- Xây dựng, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu, hoàn thiện công tác bảo mật, an toàn thông tin mạng đảm bảo kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **4. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc nông sản**

- Kiểm soát, theo dõi các sản phẩm đăng ký trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; việc cập nhật thông tin, tính chính xác, trung thực thông tin, tình trạng hoạt động, việc sử dụng mã QR trên sản phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên hệ thống truy xuất nguồn gốc phục vụ thống kê, dự báo thị trường, quản lý.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy sản. Phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp

luật; tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh, báo cáo theo quy định.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện bố trí từ ngân sách nhà nước, của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý chuyên môn theo chỉ đạo và phù hợp với thực tiễn.

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc nông sản đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

Triển khai, phối hợp cơ quan chuyên môn hướng dẫn các quy định của pháp luật; tập huấn hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các cơ sở và các dòng sản phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Cập nhật, giới thiệu, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản: đăng ký tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc; cập nhật thông tin về vùng sản xuất, quy trình sản xuất, thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; thực hiện gắn mã QR cho sản phẩm, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản theo yêu cầu quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và nhu cầu của doanh nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng, phát triển chuỗi giá trị nông lâm thủy sản chủ lực, đặc sản của tỉnh gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản.

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành xây dựng, áp dụng truy xuất nguồn gốc gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị.

Tổ chức quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Phối hợp đơn vị chuyên môn quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý.

Theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; đầu mối tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

##### **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc thiết lập, triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Chỉ đạo phòng, đơn vị

chuyên môn trong phối hợp lưu trữ dữ liệu, cung cấp số liệu để đảm bảo việc vận hành, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc hy.check.net.vn đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng theo quy định.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để hỗ trợ, hướng dẫn áp dụng mã số, mã vạch, mã truy vết, vật mang dữ liệu; hướng dẫn chuẩn hóa dữ liệu truy xuất nguồn gốc; phối hợp xây dựng yêu cầu kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

Hướng dẫn triển khai áp dụng và phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về truy xuất nguồn gốc; tuyên truyền, phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để áp dụng, cải tiến hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong truy xuất nguồn gốc.

### **3. Công an tỉnh**

Phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến nguồn gốc xuất xứ sản phẩm.

Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về truy xuất nguồn sản phẩm tại cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy sản; đặc biệt xử lý nghiêm các trường hợp kê khai thông tin sản phẩm không đúng trên hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Phối hợp hỗ trợ triển khai an toàn, an ninh mạng, chia sẻ dữ liệu thông tin đáp ứng yêu cầu và nhu cầu chuyển đổi số

### **4. Các sở: Công Thương, Y tế**

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc nông sản tại các cơ sở chế biến, bao gói thực phẩm tiêu thụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật an toàn thực phẩm.

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

### **5. Sở Tài chính**

Hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; căn cứ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả.

## 6. Các cơ quan thông tin đại chúng:

Báo và Phát thanh truyền hình Hưng Yên, các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định, tầm quan trọng và chế tài xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn.

## 7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn áp dụng truy xuất nguồn gốc, sử dụng QR code trên các sản phẩm nông nghiệp, ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng tham gia các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Phối hợp với các sở, ngành tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý về: các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn, áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Báo cáo kết quả hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn quản lý định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

## 8. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

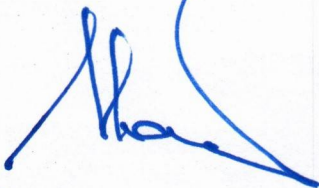
Triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định. Tham gia hệ thống truy xuất chuyên ngành của các đơn vị, phòng chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai; đăng ký tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc; cập nhật thông tin về sản xuất, kinh doanh theo thực tiễn phù hợp với loại hình của đơn vị đảm bảo theo hướng dẫn, hỗ trợ của đơn vị chuyên môn, thực hiện gắn mã QR cho sản phẩm.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo./.

### Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và Đài phát thanh truyền hình tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KT2<sup>(T.Tuấn)</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn